

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Số: 326/2020/QĐ-PT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Chí Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Ông Lê Thành Tôn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L.V bị kháng cáo như sau:

Ngày 26/5/2020, bị đơn là ông Trần Văn H, kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 27/2020/DS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện L. V hoặc sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 02 tháng 11 năm 2020, có mặt: anh Nguyễn Văn Đ, ông Trần Văn H; và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm ông Trần Văn H là người kháng cáo có đơn và trình bày tại phiên tòa xin rút lại toàn bộ đơn yêu cầu kháng cáo. Anh Nguyễn Văn Đ đại diện hợp pháp của bà Lê Thị T đồng ý việc rút đơn kháng cáo của ông H. Các đương sự có mặt không có ý kiến gì về việc vắng mặt nguyên đơn Trần Tổ Ph, Trần Thị Tổ L, Trần Thị Tổ N, Trần Thị Tổ A và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tuyết Nh, Trần Thị Ngọc H, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Thu Th, Kha Thành T, Lê Văn H, Nguyễn Thị D, Lê Văn Hồng, Lê Thị Thoa, Lê Văn Kỳ, Lâm Phương Thảo, Lê Thị Mười, Nguyễn Đức Tr, Lê Phước X, Trần Tổ Ph, Đào Văn C, Đào Cẩm Th, Trịnh Thị Thanh Th, Ủy ban nhân dân huyện L.V.

Xét việc: Việc ông H rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn vào Điều 289 và Điều 295 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 280/2020/TLPT-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020, về việc “*Tranh chấp chia tài sản chung quyền sử dụng đất*” giữa:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1933.

Địa chỉ: Số 323, ấp An Ninh, xã M, huyện L.V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp Vĩnh P, xã B.Th, huyện L.V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Trần Tô Ph, sinh năm 1958.

Địa chỉ: K, xã Khánh H, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Trần Thị Tố L, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 328, ấp An Ninh, xã M. H, huyện L. V, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bà Trần Thị Tố N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 651/14, đường Điện Biên Ph, phường 1, quận 03, TP. HCM.

5. Bà Trần Thị Tố A, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 427A, ấp An N, xã M. An H. A, huyện L. V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 423, ấp An Ninh, xã Mỹ A.H A, huyện L.V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1970.

2. Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1992.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981.

4. Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Số 423, ấp An Ninh, xã M. H, huyện L. V, tỉnh Đồng Tháp.

5. Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1983.

6. Anh Kha Thành T, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Ấp A. N, xã M.H, huyện L. V, tỉnh Đồng Tháp.

7. Ông Lê Văn H, sinh năm 1962.

8. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Số 412, Ấp An Ninh, xã M. H, huyện L. V, tỉnh Đồng Tháp.

9. Ông Lê Văn H, sinh năm 1969.

10. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Ấp An N, xã M. H. A, huyện L. V, tỉnh Đồng Tháp;

11. Anh Lê Văn Kỳ, sinh năm 1983.

12. Chị Lâm Phương Th, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Số 412A, Ấp An N, xã M. H, huyện L. V, tỉnh Đồng Tháp.

13. Bà Lê Thị M, sinh năm 1954.

14. Ông Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1952.

Cùng địa chỉ: Số 415, Ấp An N, xã M. H, huyện L. V, tỉnh Đồng Tháp.

15. Anh Lê Phước X, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp An B, xã M. H.A, huyện L. V, tỉnh Đồng Tháp.

16. Bà Trần Tổ Ph, sinh năm 1958.

17. Ông Đào Văn C, sinh năm 1956.

18. Chị Đào Cẩm Th, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Số 59, Kinh Đ, xã Kh. H, huyện Trần V, tỉnh Cà Mau.

19. Chị Trịnh Thị Thanh Th, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp An N, xã Mỹ A H, huyện L. V, tỉnh Đồng Tháp.

20. Ủy ban nhân dân huyện L.V, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hữu T, Chức vụ: Chủ tịch UBND Huyện;

Địa chỉ: Quốc lộ 80, khóm Bình Thạnh 1, thị trấn L.V, huyện L. V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L. V có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Trần Văn H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vô số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0005670 ngày 27/5/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện L. V. Ông H không phải nộp thêm.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAT;
- TAND huyện L. V;
- CC THADS huyện L. V;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Chí Tâm

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11a:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2012/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 192 hoặc các điều luật khác của BLTTDS (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của BLTTDS).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2012/TLST-KDTM).

(5) Ghi theo hướng dẫn việc ghi “trích yếu” vụ án tại Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (ví dụ: “Về việc tranh chấp về cấp dưỡng”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 193 của BLTTDS, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).